

Số: **1201**/NL&MT-KTKH

Hà Nội, ngày **02** tháng **1** năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v cung cấp than cám

Kính gửi các Quý Khách Hàng !

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin được gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới các Quý Khách hàng.

Để phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty chúng tôi có nhu cầu mua than cám 3c.1, 4a.1, 4b.1 (TCVN 8910:2020) hoặc than cám có chất lượng tương đương than cám 3c.1, 4a.1, 4b.1.

- *Chất lượng từng chủng than cụ thể như sau:*

TT	Chỉ tiêu	Than cám 3c.1 (Mức đảm bảo)	Than cám 4a.1 (Mức đảm bảo)	Than cám 4b.1 (Mức đảm bảo)
1	Cỡ hạt (mm):	≤ 25	≤ 25	≤ 25
	Tỷ lệ hạt < 15mm (%)	≥ 90	≥ 90	≥ 90
	Tỷ lệ hạt ≥ 15 mm và ≤ 25 mm (%)	< 10	< 10	< 10
2	Độ tro khô, A^k (%):			
	Trung bình:	17,50	21,00	25,00
	Giới hạn:	16,01÷19,00	19,01 ÷ 23,00	23,01÷ 27,00
3	Hàm lượng độ ẩm toàn phần, W^{tp} (%):			
	Trung bình:	8,50	8,50	8,50
	Giới hạn, không lớn hơn:	13,00	13,00	13,00
4	Chất bốc khô, V^k (%):			
	Trung bình:	6,50	6,50	6,50
	Giới hạn, không lớn hơn:	8,00	8,00	8,00
5	Lưu huỳnh chung khô, S^k_{ch} (%)			
	Trung bình:	0,65	0,65	0,65
	Giới hạn, không lớn hơn:	0,90	0,90	0,90
6	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô Q^k_{gr} Cal/g:			
	Không nhỏ hơn:	6.750	6.400	5.950

- *Khối lượng hàng mua dự kiến:*

- + Than cám tương đương chất lượng cám 3c.1: 50.000 tấn ($\pm 10\%$);
- + Than cám chất lượng tương đương cám 4a.1: 50.000 tấn ($\pm 10\%$);
- + Than cám chất lượng tương đương cám 4b.1: 30.000 tấn ($\pm 10\%$).

Các nhà cung cấp quan tâm vui lòng gửi báo giá và năng lực cung cấp trước ngày 5/11/2021 theo đường công văn tới Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Trân trọng cảm ơn các Quý Khách hàng!”

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM** *2*
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Khắc Mạnh
Trần Khắc Mạnh

